

THƯ MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty/đơn vị

Căn cứ nghị quyết số 30/NC-CP ngày 04/03/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế.

Bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương có nhu cầu mua sắm mặt hàng phục vụ công tác chuyên môn, nay thông báo đến các công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia gửi báo giá các mặt hàng chi tiết như sau:

1. Nội dung hàng hóa: (có danh mục kèm theo)

Báo giá đã bao gồm thuế và các chi phí khác

2. Hồ sơ báo giá phải cung cấp tối thiểu các nội dung sau

- Tên hàng hóa theo thư mời

- Báo giá đầy đủ thông tin theo danh mục hàng hóa.

3. Thời gian nhận báo giá từ ngày: 05/04/2023 đến ngày 15/04/2023

4. Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Vật tư thiết bị y tế Bệnh viện Nhi Hải Dương, địa chỉ: Thanh Xá, Liên Hồng, Thành phố Hải Dương.(gmail:bvnhd225@gmail.com)

Rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào giá của quý Công ty, đơn vị./.

Nơi nhận:
Như kính gửi
Lưu: VT



Nguyễn Thị Thức

DANH MỤC

(Kèm theo thư mời quan tâm báo giá ngày 05 tháng 04 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại, Ký mã hiệu hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại TTBYT (A,B, C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020	Hạn sử dụng (Tháng)	Mã kê khai giá
1	Hóa chất pha loãng và phân tích máu	Cellpack DCL /ZPPCT661 628	Công dụng: sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu, cũng là chất ly giải để đo Hemoglobin, và là dung dịch tạo dòng cho phương pháp đo tế bào dòng chảy Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium chloride 0.7%; Tris buffer 0.2%; EDTA-2K 0.02%			Thùng 20L	Thùng	75	Sysmex/ Nhật Bản	Sysmex	Singapore	Loại B		18	
2	Thuốc nhuộm huỳnh quang nhân xác định số lượng 4 nhóm bạch cầu	Fluorocell WDF /CV377552	Công dụng: sử dụng để nhuộm nhân tế bào bạch cầu nhằm phân biệt 4 loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Polymethine 0.002%; methanol 3.0%; Ethylene Glycol 96.9%			Hộp 2x42ml	Hộp	15	Sysmex/ Nhật Bản	Sysmex	Nhật Bản	Loại B		12	
3	Dung dịch Ly giải màng tế bào trên kênh WDF	Lysercell WDF 210A/ ZPPAL337 564	Công dụng: sử dụng để đếm số lượng các loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17%			Hộp 5L	Hộp	12	Sysmex/ Nhật Bản	Sysmex	Singapore	Loại B		12	
4	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu	Sulfolyser	Công dụng: sử dụng để đo nồng độ hemoglobin trong máu Bảo quản: 1 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium lauryl sulfate 1.7 g/L			Hộp 500ml x3	Hộp	9	Sysmex/ Nhật Bản	Sysmex	Singapore	Loại B		12	



STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại, Ký mã hiệu hàng hóa	Thông số kĩ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020	Hạn sử dụng (Tháng)	Mã kê khai giá
5	Mẫu chuẩn máy mức 2	XN check L2 /AK060533	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C Thành phần: bao gồm tế bào RBC, WBC, PLT, NRBC có nguồn gốc từ máu người			Lọ 3ml	Lọ	12	Sysmex/ Nhật Bản	Sysmex/ Streck	Mỹ	Loại B		1	
6	Dung dịch rửa hệ thống	Cellclean Auto (CCA-500A) /CF579595	Công dụng: dung dịch kiểm mạnh dùng để rửa hệ thống Bảo quản: 1 - 30 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp Thành phần: Sodium Hypochloride 5.0%			Hộp 20 x 4ml	Hộp	9	Sysmex/ Nhật Bản	Sysmex	Nhật Bản	Loại A		12	
Tổng cộng : 06 khoản															

